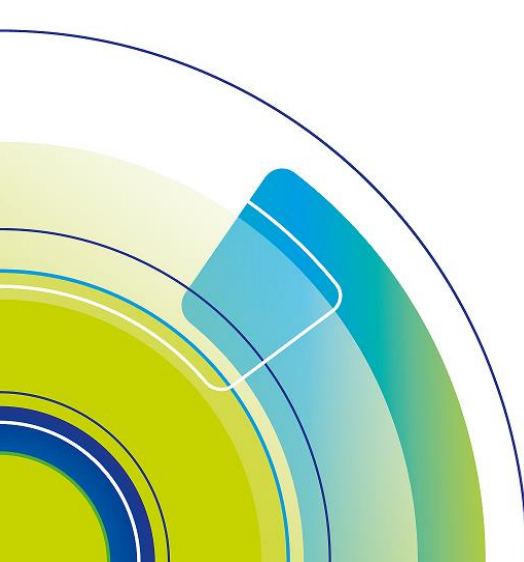




Báo cáo cập nhật HPG – MUA

Ngày 15/11/2024



Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

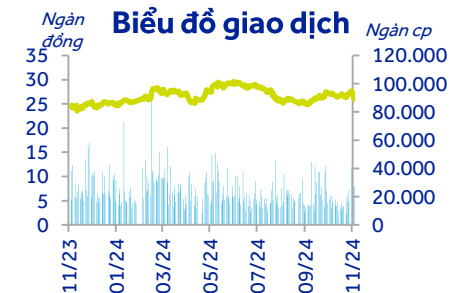
Báo cáo cập nhật

Khuyến nghị	MUA
	HOSE: HPG
	VLXD
Giá mục tiêu (VND)	32.900
Giá hiện tại (VND)	25.900
Tỷ lệ tăng giá	27,2%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	2%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	29,2%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	1,9	-2,8	3,3	7,1
Tương đối	-7,7	1,4	2,6	-6,0

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Trần Đình Long	25,8%
Dragon Capital	7,7%
Vũ Thị Hiền	6,9%

Thông kê 15/11/24

Mã Bloomberg	HPG VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	23,227 - 29,950
SL lưu hành (triệu cp)	6,396
Vốn hóa (tỷ đồng)	165,663
Vốn hóa (triệu USD)	6,496
Room khối ngoại còn lại (%)	26.9
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	55.9
KLGD TB 3 tháng (cp)	20,513,090
VND/USD	25,502
Index: VNIndex / HNX	1218.57/221.53

CTCP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (HPG VN)

KQKD Q3/2024 của HPG cho thấy lợi nhuận của công ty vẫn tiếp tục tăng trưởng bền vững. 9T2024, HPG ghi nhận LNST đạt 9.210 tỷ đồng, hoàn thành 92% mục tiêu năm 2024 của công ty và 86% dự báo của chúng tôi. Trong thời gian tới, việc ra mắt nhà máy Dung Quất 2 vào Q1/2025 sẽ là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của HPG. Cho năm 2025, chúng tôi kỳ vọng LNST đạt 16.289 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng trưởng 23% so với cùng kỳ năm trước. Giá mục tiêu mới cho năm 2025 là 32.900 đồng/cổ phiếu. Đánh giá MUA với tổng suất sinh lợi là 29%.

Doanh số bán hàng tăng trưởng tốt dù Q3 là mùa thấp điểm của ngành xây dựng

Q3/2024, doanh số bán hàng của HPG đã tăng mạnh, đạt 2,26 triệu tấn (+32% svck), mặc dù đây là mùa thấp điểm của ngành xây dựng. Trong đó, doanh số bán thép xây dựng tăng 19,2% svck và doanh số bán HRC giảm 3,1% svck.

Lợi nhuận Q3/2024 vượt mức dự báo nhờ giá nguyên vật liệu giảm nhanh hơn giá bán

Trong Q3/2024, HPG ghi nhận doanh thu đạt 34.000 tỷ đồng (+19% svck) và NPAT đạt 3.022 tỷ đồng (+29% svck). Biên lợi nhuận gộp tăng nhẹ lên 14% so với 13% trong 6T2024.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, công ty ghi nhận doanh thu đạt 105.000 tỷ đồng (+23% svck) và NPAT đạt 9.210 tỷ đồng (+140% svck), hoàn thành 75% mục tiêu doanh thu và 92% mục tiêu lợi nhuận cả năm.

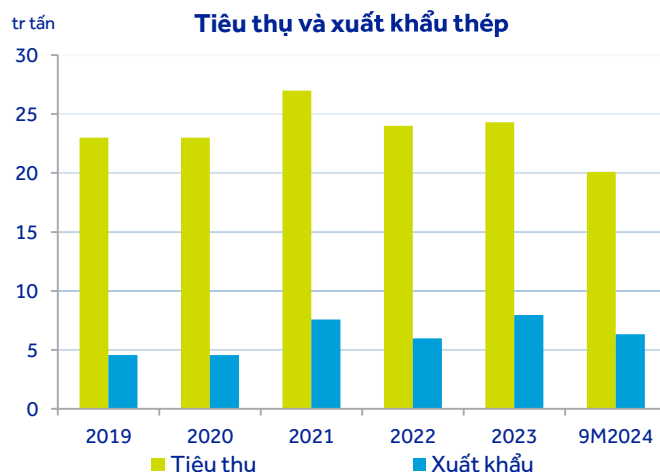
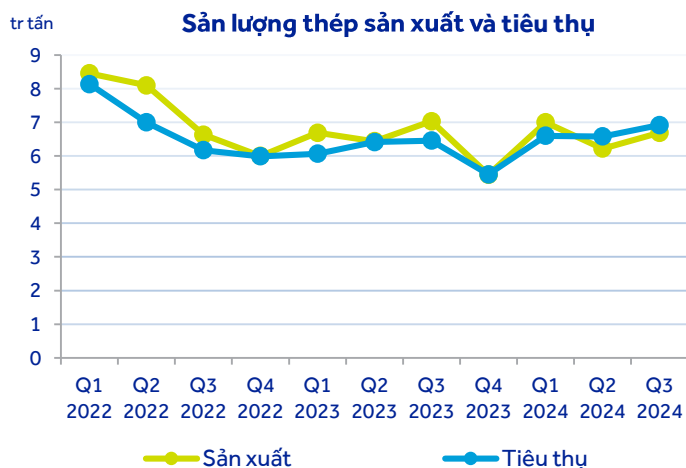
Dung Quất 2 sẽ chính thức hoạt động trong Q1/2025 sẽ thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận năm 2025 (+23% svck)

Cho năm 2025, chúng tôi kỳ vọng HPG sẽ đạt doanh thu 182.900 tỷ đồng (+29% svck) và LNST đạt 14.844 tỷ đồng (+23% svck). Yếu tố thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận chính cho năm 2025 là việc mở rộng công suất HRC từ hoạt động của Dung Quất 2 vào Q1/2025 (dự báo sản lượng HRC đạt 5 triệu tấn trong năm 2025, tương ứng với công suất đạt 85%). Ngoài ra, việc áp thuế chống bán phá giá đối với HRC nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ, nếu được thông qua, sẽ hỗ trợ đáng kể cho giá HRC trên thị trường trong nước. Tuy nhiên, theo nguyên tắc thận trọng, chúng tôi chưa phản ánh tác động của thuế chống bán phá giá vào mô hình dự báo của mình.

	2022	2023	2024F	2025F	2026F
DT Thuần (tỷ đồng)	141.409	118.953	141.796	184.603	239.118
Tăng trưởng	-6%	-16%	19%	30%	30%
EBITDA (tỷ đồng)	19.850	16.443	22.394	27.562	37.273
Tăng trưởng	-55%	-17%	36%	23%	35%
LNST (tỷ đồng)	8.444	6.800	11.783	14.572	21.292
Tăng trưởng	-76%	-19%	73%	24%	46%
EPS (hiệu chỉnh. VND)	1.452	1.175	1.833	2.267	3.312
Tăng trưởng	-79,7%	-19,0%	55,9%	23,7%	46,1%
ROE	38%	9%	7%	10%	11%
ROIC	23%	5%	4%	6%	7%
Nợ ròng/EBITDA (x)	0,4	1,2	1,9	1,6	1,8
EV/EBITDA (x)	10	12	9	7	5
P/E (lần)	18	22	14	11	8
P/B (lần)	2	1	1	1	1
Cổ tức (đồng)	500	500	500	500	500
Suất sinh lợi cổ tức	2%	2%	2%	2%	2%

Tổng doanh số bán thép của thị trường Việt Nam chủ yếu được hỗ trợ bởi hoạt động xuất khẩu

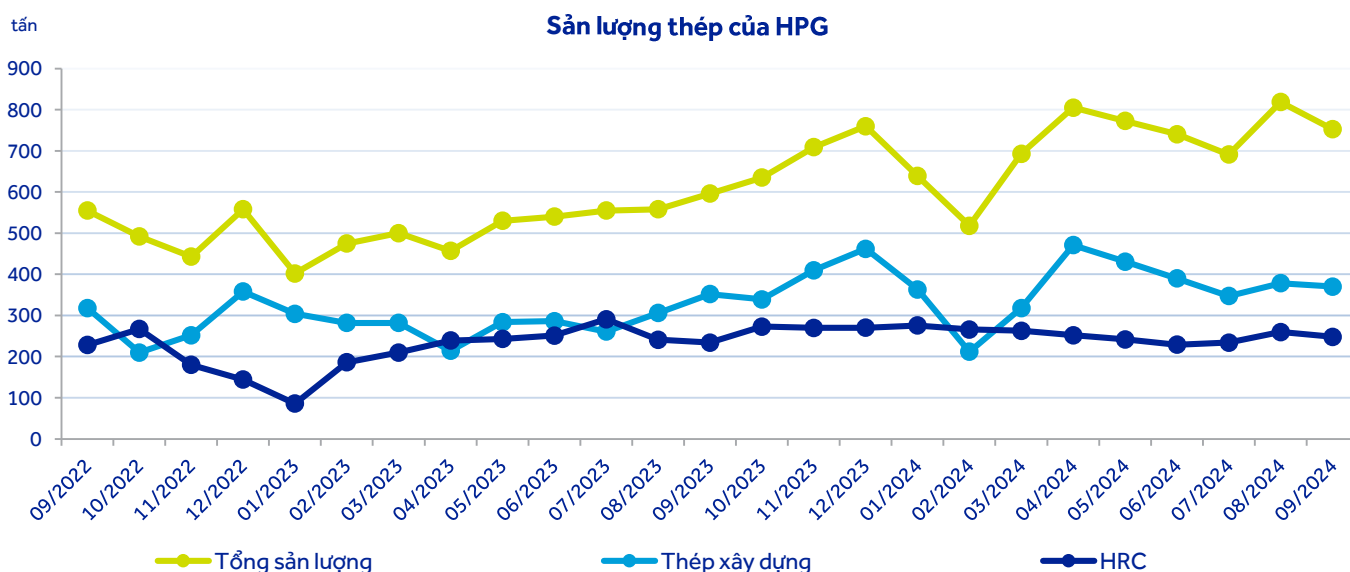
9T2024, sản lượng thép sản xuất trong nước đạt 19,91 triệu tấn (-1% svck), trong khi tiêu thụ thép đạt 20,1 triệu tấn (+6% svck). Tiêu thụ thép chỉ tăng nhẹ so với cùng kỳ chủ yếu do giải ngân đầu tư công chậm hơn so với dự kiến, trong khi ngành bất động sản vẫn chưa phục hồi hoàn toàn. Cụ thể, chỉ tiêu công chỉ đạt 320,5 nghìn tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2024 (-11% svck), đạt 47% mục tiêu của Chính phủ. Tuy nhiên, xuất khẩu thép trong giai đoạn này đã tăng trưởng khá tốt, đạt tổng cộng 6,3 triệu tấn (+11% svck), phần nào giúp giảm bớt tác động tiêu cực từ thị trường trong nước.



Nguồn: VSA

HPG: Tăng thị phần nhưng không phải hy sinh nhiều về giá bán

Doanh số bán hàng 9T2024 của HPG tăng trưởng tốt, đạt 6,4 triệu tấn (+39% svck). Thép xây dựng và HRC vẫn là hai sản phẩm chính của công ty, với doanh số lần lượt đạt 3,3 triệu tấn (+28% svck) và 2,3 triệu tấn (+15% svck).



Nguồn: VSA

Nhờ đó thị phần của HPG tăng từ mức 23% tại thời điểm T9/2023 lên mức 32% cuối T9/2024.

Đơn vị: tr tấn	Q1 2023	Q2 2023	Q3 2023	Q4 2023	Q1 2024	Q2 2024	Q3 2024
Tổng sản lượng thép toàn ngành	6.1	6.4	6.5	5.5	6.6	6.6	6.9
HPG	1.4	1.5	1.7	2.1	1.9	2.3	2.3
Thị phần của HPG	23%	24%	26%	39%	28%	35%	33%

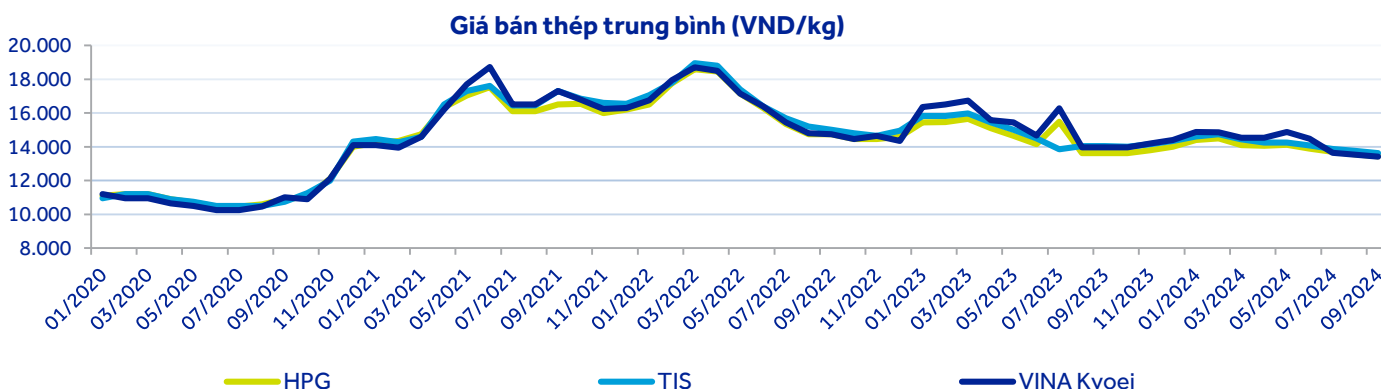
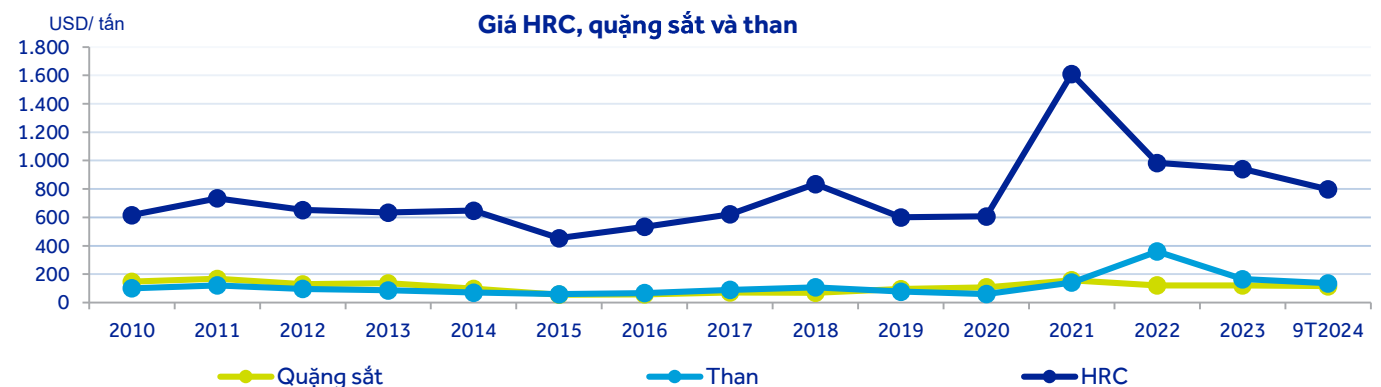
Nguồn: VSA, ACBS Tổng hợp và ước tính

Chi phí đầu vào và giá bán được quản lý tốt, giúp biên lợi nhuận gộp của HPG ổn định

Mặc dù nhu cầu tiêu thụ thép tăng nhẹ so với năm 2023, giá bán bình quân 9T2024 giảm nhẹ 5% so với cùng kỳ năm trước. Dù vậy, giá bán đã ít biến động hơn so với giai đoạn 2021-2023. Điều này đã giúp HPG giảm chi phí trích lập dự phòng hàng tồn kho. Thêm vào đó, giá nguyên vật liệu đầu vào giảm nhanh hơn giá bán nên biên lợi nhuận gộp 9T2024 được cải thiện lên 13,6% so với 9,9% trong cùng kỳ năm 2023.

Giá trung bình của NVL và thành phẩm	9T2023	9T2024	% YoY
Giá bán bình quân thép xây dựng HPG (VND/kg)	14.765	13.997	-5%
Giá bán bình quân HRC HPG (VND/kg)	14.442	13.779	-5%
Giá bình quân quặng sắt (USD/tấn)	116	110	-5%
Giá bình quân than (USD/tấn)	171	136	-20%
Biên lợi nhuận gộp của HPG (GPM)	9,9%	13,6%	

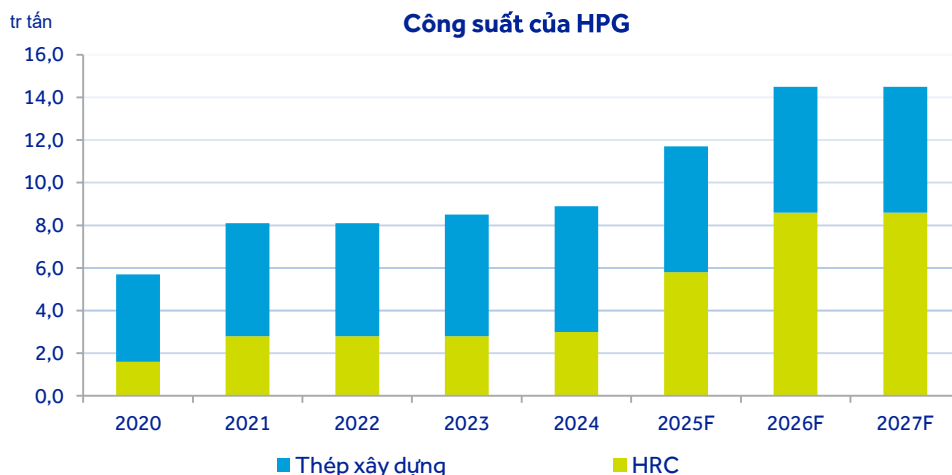
Nguồn: VSA, ACBS tổng hợp



Nguồn: VSA, ACBS tổng hợp

Cập nhật tiến độ xây dựng Dung Quất 2

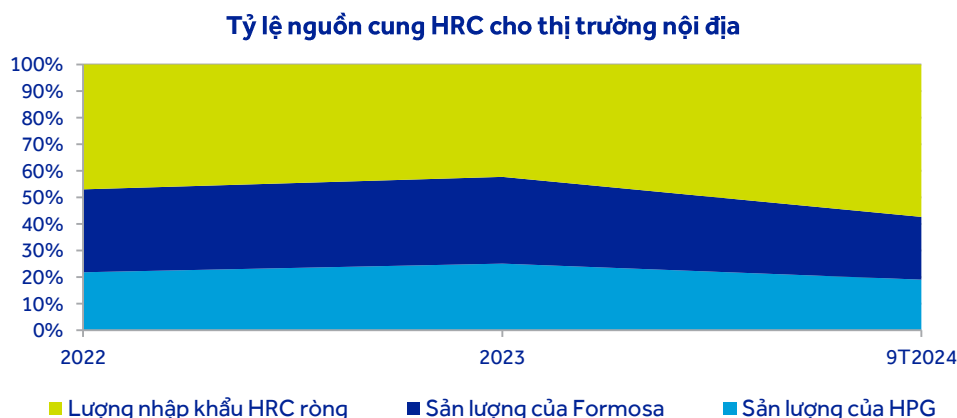
Đến cuối tháng 10, tiến độ xây dựng của Dung Quất 2 đang bám sát kế hoạch đề ra. Giai đoạn 1 của Dung Quất 2 dự kiến sẽ bắt đầu sản xuất vào tháng 12 năm 2024, trong khi giai đoạn 2 cũng dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025. Giai đoạn 1 sẽ giúp công suất HPG tăng thêm 2,8 triệu tấn HRC, và giai đoạn 2 sẽ thêm 2,8 triệu tấn HRC nữa. Tổng công suất mới từ Dung Quất 2 sẽ là 5,6 triệu tấn HRC, gần gấp đôi công suất HRC hiện tại của HPG, nâng tổng công suất của HPG lên 8,6 triệu tấn, tương đương khoảng 70% nhu cầu HRC trong nước.



Nguồn: HPG

Công suất tăng thêm từ Dung Quất 2 sẽ thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận trong thời gian tới

Công suất tăng thêm từ Dung Quất 2 dự kiến sẽ đóng góp khoảng 80 - 100 nghìn tỷ đồng vào doanh thu của HPG (tương đương khoảng 70%-80% tổng doanh thu của HPG trong năm 2024). Hiện nay, nhu cầu HRC trong nước đang vượt xa công suất sản xuất trong nước. 9T 2024, tổng sản lượng của HPG và Formosa – hai công ty sản xuất được HRC duy nhất tại Việt Nam – chỉ chiếm khoảng 40% nhu cầu trong nước. Đặc biệt, con số này thấp hơn so với các năm trước, do nhu cầu trong nước tăng mạnh trong khi công suất của HPG và Formosa không thay đổi.



Nguồn: VSA, Hải quan Việt Nam

Chi phí lãi vay cho Dung Quất 2 được giảm bớt trong năm 2024 nhờ môi trường lãi suất thấp. Tổng nợ của HPG đã tăng khoảng 20% so với đầu năm, đạt 78.700 tỷ đồng vào cuối tháng 9 năm 2024. Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 26% so với đầu năm, đạt 24.886 tỷ đồng. Dù vậy, chi phí lãi vay đã giảm xuống còn 2.951 tỷ đồng (-28% svck) nhờ vào việc lãi suất cho vay trung bình giảm mạnh từ khoảng 8% trong năm 2023 xuống còn 5% trong năm 2024. Bên cạnh đó, lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện cũng giảm mạnh từ 331,7 tỷ đồng trong quý 3/2023 xuống còn 9,2 tỷ đồng trong quý 3/2024 khi tỷ giá USD/VND giảm dần vào cuối T9/2024.

Dự báo lợi nhuận năm 2024 và 2025

Chúng tôi đã điều chỉnh lại dự báo năm 2024 do kết quả 9 tháng đầu năm 2024 của HPG tốt hơn kỳ vọng - Cụ thể, mặc dù chúng tôi giữ nguyên dự báo tổng doanh số bán hàng ở mức 8,3 triệu tấn, nhưng đã điều chỉnh tỷ lệ biên lợi nhuận gộp từ 11% trong báo cáo trước lên 13%, dẫn đến LN ròng đạt 12.002 tỷ đồng, tăng 13% so với dự báo trước. Các điều chỉnh chi tiết của chúng tôi được trình bày trong bảng dưới đây:

Đvt: tỷ đồng	9T2024	Dự phóng trước đây	Dự phóng sau điều chỉnh	% thay đổi
Biên LN Gộp	13,6%	11,0%	13,0%	
LN gộp	14.132	16.553	18.094	9%
LN ròng	9.210	10.585	12.002	13%
Biên LN ròng	8,9%	7,2%	8,5%	

Cho năm 2025, chúng tôi dự phóng LNST sẽ tăng 23% svck, đạt 16.289 tỷ đồng, nhờ các giả định sau:

- Sản lượng hàng bán tăng lên 10,5 triệu tấn, tương đương với hiệu suất đạt 86% tổng công suất, nhờ công suất tăng thêm từ giai đoạn 1 của Dung Quất 2. Chúng tôi tin rằng thị trường bất động sản đang ấm lên và chi tiêu công của Chính phủ sẽ giúp HPG duy trì tỷ lệ sử dụng công suất cao.
- Chúng tôi duy trì biên lợi nhuận gộp ổn định với dự báo giá bán sẽ tăng nhẹ khoảng 5% trong năm 2025, nhưng sẽ bị bù trừ bởi việc nguyên vật liệu tăng giá do các biện pháp hỗ trợ mới của Trung Quốc cho thị trường bất động sản trong nước.
- Chi phí tài chính sẽ ổn định nhờ: (i) rủi ro tỷ giá được cân bằng bởi doanh thu xuất khẩu (hiện chiếm khoảng 30% tổng doanh thu) bù đắp cho chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu, và (ii) chúng tôi kỳ vọng lãi suất sẽ duy trì ở mức nền thấp như năm 2024.

Thuế chống bán phá giá sẽ là yếu tố thúc đẩy chính cho HPG trong năm 2025

Công suất HRC tăng thêm từ Dung Quất 2 sẽ phải cạnh tranh với HRC nhập khẩu. Hiện nay, giá bán bình quân của HRC nhập khẩu, chủ yếu từ Trung Quốc, thấp hơn khoảng từ 10%-15% so với giá của HPG. Do đó, nhiều nhà sản xuất tôn mạ trong nước ưa chuộng sử dụng HRC nhập khẩu để giảm chi phí đầu vào. Tuy nhiên, trong quý 1/2024, HPG và Formosa đã đệ trình yêu cầu áp thuế chống bán phá giá đối với HRC lên Bộ Công Thương, nhằm vào HRC nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ. Mức thuế chống bán phá giá đề xuất lần lượt là 27,83% và 22,27%. Thuế chống bán phá giá này, nếu được áp dụng, sẽ giúp HPG: (i) đạt được tỷ lệ sử dụng công suất cao hơn cho công suất HRC tăng thêm và (ii) đẩy giá HRC trên thị trường trong nước cao hơn.

Vào ngày 29 tháng 7 năm 2024, Bộ Công Thương đã chính thức bắt đầu cuộc điều tra, với kết quả sơ bộ dự kiến sẽ có vào tháng 11 năm 2024. Theo thông báo của Bộ Công Thương, nếu phát hiện có hành vi vi phạm bán phá giá, thuế chống bán phá giá tạm thời sẽ được áp dụng ngay, trong khi kết quả chính thức dự kiến sẽ được áp dụng vào quý 3/2025.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ HPG	Giá hiện tại (đồng):	25.900	Giá mục tiêu (đồng):	32.900	Vốn hóa (tỷ đồng):	165.663
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2022	2023	2024F	2025F	2026F	
Doanh thu thuần	141,409	118,953	141,796	184,603	239,118	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>-6%</i>	<i>-16%</i>	<i>19%</i>	<i>30%</i>	<i>30%</i>	
GVHB (không bao gồm khấu hao)	117,874	99,242	116,415	153,153	196,809	
Chi phí SG&A	3,685	3,269	2,986	3,888	5,036	
% trên doanh thu	3%	3%	2%	2%	2%	
EBITDA	19,850	16,443	22,394	27,562	37,273	
<i>Tỷ suất EBITDA (%)</i>	<i>14%</i>	<i>14%</i>	<i>16%</i>	<i>15%</i>	<i>16%</i>	
Khấu hao	6,772	6,773	7,287	9,222	11,146	
Lợi nhuận từ HĐKD	13,078	9,669	15,107	18,339	26,127	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>9%</i>	<i>8%</i>	<i>11%</i>	<i>10%</i>	<i>11%</i>	
Lợi nhuận/Lỗ khác	(2,021)	(386)	(291)	(385)	(427)	
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLK	(1)	-	-	-	-	
Chi phí lãi vay ròng	3,084	3,585	2,931	2,640	2,663	
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>11%</i>	<i>11%</i>	<i>7%</i>	<i>6%</i>	<i>8%</i>	
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>6</i>	<i>5</i>	<i>8</i>	<i>10</i>	<i>14</i>	
Thuế	1,479	992	1,719	2,126	3,113	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>18,129</i>	<i>11,203</i>	<i>15,024</i>	<i>16,888</i>	<i>41,147</i>	
Lợi ích CĐTS	(39)	(35)	60	74	109	
Lợi nhuận ròng	8,484	6,835	11,723	14,498	21,228	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	15,256	13,608	19,009	23,720	32,373	
Tổng số lượng cổ phiếu	5,815	5,815	6,396	6,396	6,396	
EPS (VND)	1,452	1,175	1,833	2,267	3,319	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	
EPS hiệu chỉnh (VND)	1,452	1,175	1,833	2,267	3,319	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>-73%</i>	<i>-19%</i>	<i>56%</i>	<i>24%</i>	<i>46%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Thay đổi vốn lưu động	2.964	1.774	5.634	9.990	13.113
Capex	17.866	17.145	21.882	24.392	11.727
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-
Các khoản mục dòng tiền khác	833	3.885	(1.569)	18.744	18.641
Dòng tiền tự do	(4.741)	(1.426)	(10.076)	8.082	26.174
Phát hành cp	4	1	-	-	-
Cổ tức đã trả	2.907	2.907	3.198	3.198	3.198
Thay đổi nợ ròng	7.644	4.332	13.274	(4.884)	(22.976)
Nợ ròng cuối năm	30.952	35.284	48.558	43.674	21.513
Vốn CSH	96.113	102.836	117.176	128.475	146.504
Giá trị sổ sách/cp (VND)	16.529	17.685	18.319	20.086	22.905
Nợ ròng / VCSH	32%	34%	41%	34%	15%
Nợ ròng / EBITDA (x)	156%	215%	217%	158%	58%
Tổng tài sản	74.223	84.946	89.221	106.640	113.151

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2022	2023	2024F	2025F	2026F
ROE	38%	9%	7%	10%	11%
ROA	19%	5%	4%	6%	6%
ROIC	23%	5%	4%	6%	7%
WACC	13%	13%	12%	12%	14%
EVA	10%	-8%	-8%	-6%	-7%
P/E (x)	18	22	14	11	8
EV/EBITDA (x)	10	12	9	7	5
EV/FCF (x)	(40)	(135)	(19)	24	7
P/B (x)	2	1	1	1	1
P/S (x)	1	2	1	1	1
EV/sales (x)	1	2	1	1	1
Suất sinh lợi cổ tức	0,4	0,5	(1,2)	0,6	0,2

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh
(+84 28) 7300 7000 (x1110)
anhmd@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bán lẻ, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
hungnt@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 7300 6879 (x1120)
thanhtt@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức), cao hơn 20%, $E(R) \geq 20\%$

KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) thấp hơn 20%, và cao hơn 10%, $10\% \leq E(R) < 20\%$

TRUNG LẬP: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -10%, và thấp hơn 10%, $-10\% \leq E(R) < 10\%$

KÉM KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $-20\% \leq E(R) < -10\%$

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $E(R) < -20\%$

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.